

Biểu số: 001.H/BCDTQG-BN

Ban hành theo Thông tư số
...../2018/TT-BTC

Thời hạn gửi báo cáo:

Báo cáo quý: Ngày 20 của tháng đầu quý sau

Báo cáo năm: Sau 25 ngày kết thúc năm

**BÁO CÁO NGUỒN HÌNH
THÀNH DỰ TRỮ QUỐC GIA**

Quý, năm

Kỳ báo cáo:năm.....

Đơn vị báo cáo: Bộ, ngành quản lý hàng DTQG

Đơn vị nhận báo cáo: Bộ Tài chính (Tổng cục
DTNN)

Nội dung	Mã số	Nguồn hình thành DTQG trong kỳ (tỷ đồng)					Lũy kế từ đầu năm (tỷ đồng)					Tỷ lệ (%) tổng dự toán chi DTQG so với GDP cùng kỳ
		Dự toán NSNN chi cho mua hàng DTQG				Tổng	Dự toán NSNN chi cho mua hàng DTQG				Tổng	
		Mua tăng	Mua bù	Mua bổ sung	Khác		Mua tăng	Mua bù	Mua bổ sung	Khác		
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
I. Nguồn NSNN	01											
1. Chi DTQG	02											
2. Chi thường xuyên	03											
3. Chi khác	04											
II. Nguồn lực hợp pháp ngoài NSNN	05	x	x	x	x		x	x	x	x		

TỔNG	06	x	x	x	x		x	x	x	x		
-------------	-----------	---	---	---	---	--	---	---	---	---	--	--

Ghi chú: Dấu “x” tại các hàng trong biểu là nội dung không phải tổng hợp, báo cáo.

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Người kiểm tra biểu
(Chức vụ, ký, họ tên)

Ngày tháng năm.....
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu, họ tên)

Biểu số: 001.H/BCDTQG-BN: Báo cáo nguồn hình thành dự trữ quốc gia

1. Khái niệm, phương pháp tính

Dự trữ quốc gia được hình thành từ các nguồn sau đây:

a) Ngân sách nhà nước: Dự toán ngân sách Nhà nước chi cho mua hàng dự trữ quốc gia là các khoản dự toán ngân sách nhà nước thuộc nhiệm vụ chi của cấp trung ương do cấp có thẩm quyền giao, thực hiện theo quy định của pháp luật và được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hằng năm bao gồm:

+ Chi dự trữ quốc gia là nhiệm vụ chi của ngân sách nhà nước để mua hàng dự trữ theo quy định của pháp luật về dự trữ quốc gia.

+ Chi thường xuyên là nhiệm vụ chi của ngân sách nhà nước nhằm đảm bảo để mua hàng dự trữ quốc gia phục vụ nhiệm vụ an sinh xã hội.

Ngoài ra sử dụng dự phòng từ dự toán ngân sách trung ương, tăng thu tiết kiệm chi... để chi mua bù, mua bổ sung trong năm kế hoạch và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Trường hợp mua bù, mua bổ sung hàng dự trữ quốc gia đã xuất thì bộ, ngành quản lý hàng dự trữ quốc gia lập dự toán bổ sung gửi Bộ Tài chính trình cấp có thẩm quyền xem xét quyết định.

b) Nguồn lực hợp pháp khác ngoài ngân sách nhà nước được đưa vào dự trữ quốc gia bao gồm các nguồn lực có được từ tự nguyện đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, cung cấp công nghệ thông tin cho hoạt động quản lý và bảo quản hàng dự trữ quốc gia, trực tiếp bảo quản hàng dự trữ quốc gia: hàng hóa, vật tư được huy động từ các tổ chức, cá nhân trong tình huống đột xuất, cấp bách theo quy định của pháp luật.

2. Cách ghi biểu

- Cột 1-4: Ghi theo số liệu dự toán NSNN chi cho mua hàng DTQG được cấp có thẩm quyền giao trong kỳ.

- Cột 5: Ghi tổng giá trị dự toán NSNN chi cho mua hàng DTQG được cấp có thẩm quyền giao trong kỳ và giá trị nguồn lực hợp pháp ngoài NSNN được đưa vào dự trữ quốc gia.

- Cột 6-9: Lũy kế từ đầu năm đến thời điểm báo cáo theo dự toán NSNN chi cho mua hàng DTQG được cấp có thẩm quyền giao.

- Cột 10: Ghi tổng dự toán NSNN chi cho mua hàng DTQG được cấp có thẩm quyền giao và giá trị nguồn lực hợp pháp ngoài NSNN được đưa vào dự trữ quốc gia lũy kế từ đầu năm.

- Cột 11: GDP (tổng sản phẩm trong nước) là giá trị sản phẩm vật chất và dịch vụ cuối cùng được tạo ra của nền kinh tế trong một khoảng thời gian nhất định; được tính theo giá hiện hành (quy định tại chỉ tiêu 0104 Phụ lục 02 Thông tư số 72/2018/TT-BTC ngày 10/8/2018 của Bộ Tài chính về ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành DTQG). Số liệu GDP là số liệu chính thống do Tổng cục Thống kê - Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố (số liệu cả năm) theo giá hiện hành; chỉ tiêu tại cột này chỉ tổng hợp trong báo cáo thống kê năm.

3. Nguồn số liệu

Chế độ báo cáo thống kê ngành dự trữ quốc gia

Nguồn: Thông tư 130/2018/TT-BTC

